

## Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

#### Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

##### 1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Tên dự toán: Mua sắm vật liệu PETF, Vật tư chế bản in, Mực in offset UV phục vụ sản xuất in bảo an 5.938.764 phôi thẻ Căn cước;
- Tên gói thầu: Mua sắm vật liệu PETF;
- Nguồn vốn: Nguồn thu hoạt động sự nghiệp của Trung tâm;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 10 ngày;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 400 ngày;
- Địa điểm thực hiện: Trung tâm Kỹ thuật tài liệu nghiệp vụ, địa chỉ: số 145 đường Chiến Thắng, Thanh Liệt, Hà Nội.

##### 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

*Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:*

###### a. Yêu cầu chung:

- Chất lượng: Hàng mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau;
- Cam kết cung cấp giấy chứng nhận chất lượng hàng hoá (C/Q) của nhà sản xuất khi giao hàng;
- Cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ của hàng hoá (C/O) của Phòng thương mại hoặc cơ quan có thẩm quyền nước xuất xứ/nước xuất khẩu cấp đối với hàng hóa nhập khẩu khi giao hàng.
- Quy cách đóng gói: Đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

###### b. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

- Thông số kỹ thuật của hàng hóa phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

Stt	Danh mục	Thông số kỹ thuật
1	Vật liệu PETF	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu sắc: Màu trắng đục;</li> <li>- Chất liệu: Polyester Film;</li> <li>- Khối lượng: 0,0637 kg/tờ;</li> <li>- Kích thước: (480 x 590)mm ± 0,05mm;</li> <li>- Độ dày: 152 µm ± 1%;</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ bền kéo theo hướng ngang (MD): <math>\geq 8.000</math> PSI; tiêu chuẩn đo: ASTM D882 A hoặc tương đương;</li> <li>- Độ bền kéo theo hướng thiết bị (TD): <math>\geq 15.000</math> PSI; tiêu chuẩn đo: ASTM D882 A hoặc tương đương;</li> <li>- Độ kéo dãn khi gãy theo hướng thiết bị (TD): <math>\geq 110\%</math>; tiêu chuẩn đo: ASTM D882 A hoặc tương đương;</li> <li>- Độ uốn chiều dọc: <math>\geq 140\%</math>; tiêu chuẩn đo ASTM D882 A hoặc tương đương.</li> </ul>
--	--

### **1.3. Các yêu cầu khác**

#### **1.3.1. Tiến độ giao hàng**

Bên Bán phải có văn bản thông báo cho bên Mua thời gian dự kiến giao hàng trước thời điểm dự kiến bàn giao tối thiểu 01 ngày. Giao hàng trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

#### **1.3.2. Yêu cầu về bảo hành:**

- Thời hạn bảo hành:  $\geq 12$  tháng kể từ khi bàn giao, nghiệm thu hàng hóa.

- Phương thức bảo hành: Bên Bán chịu toàn bộ các chi phí cho việc đổi mới, khắc phục hư hỏng, khuyết tật do lỗi của nhà sản xuất hoặc bên bán trong thời gian bảo hành. Thời gian thực hiện tối đa 5 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của chủ đầu tư.

- Địa điểm bảo hành: tại Trung tâm Kỹ thuật tài liệu nghiệp vụ, số 145 Đường Chiến Thắng, Thanh Liệt, Hà Nội.

### **Mục 2. Bản vẽ**

Không có

### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các bước kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa gồm:

- Bước 1: Kiểm tra xuất xứ, ký mã hiệu, năm sản xuất, quy cách đóng gói, và kiểm đếm số lượng hàng hóa;

- Bước 2: Đối chiếu thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hóa trên tem nhãn hoặc catalogue của hàng hóa với nội dung thông số kỹ thuật của hàng hóa trong Hợp đồng.

- Bước 3: Nếu hàng hóa đạt yêu cầu đúng theo hợp đồng quy định thì bên Mua làm các thủ tục tiếp nhận hàng, nếu hàng hoá không đảm bảo theo quy định của hợp đồng bên Mua sẽ từ chối nhận hàng, toàn bộ chi phí có liên quan do bên Bán chịu.